

KẾ HOẠCH
Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 1/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 1/KH-UBND), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa Kế hoạch số 1/KH-UBND của UBND tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở và của từng đơn vị, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn.

Phối hợp tốt giữa các đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp trong việc triển khai các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của của Sở nhằm nắm bắt cơ hội, triển khai kịp thời, hiệu quả, chủ động, tích cực trong hội nhập kinh tế theo hướng có hiệu quả, thiết thực phù hợp xu hướng phát triển chung, để hội nhập kinh tế trở thành phương tiện hữu hiệu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do; trong đó, tập trung cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về hội nhập kinh tế phù hợp với ngành và doanh nghiệp. .

2. Yêu cầu:

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

Thường xuyên phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động hơn nữa khu vực tư nhân, các hiệp hội ngành, nghề, các doanh nghiệp và người dân trong việc tìm hiểu, thực thi các cam kết quốc tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng đơn giản, minh bạch. Đồng hành, hỗ trợ giúp doanh nghiệp nắm bắt cơ hội để mở rộng phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

Đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và triển khai các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, kịp thời lắng nghe ý kiến và phản hồi của các doanh nghiệp về các vấn đề chính sách, vướng mắc trong hội nhập kinh tế quốc tế và trong quá trình đàm phán, thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

Tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa nông sản của tỉnh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất trong nước, quốc tế, nâng cao giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ lực góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Phân công rõ nhiệm vụ cho từng phòng, ban, đơn vị, từng bộ phận, cá nhân liên quan trong việc triển khai thực hiện và kết quả của từng nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo hướng công khai, minh bạch, thông thoáng, phù hợp các quy định pháp luật mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Thực hiện công tác xây dựng, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của ngành phù hợp với các quy định của pháp luật và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, HĐND, UBND tỉnh và các văn bản liên quan.

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ công lĩnh quản lý.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật và cam kết trong các FTA.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết dịch vụ công và duy trì, nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của Sở.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công tác thanh tra kiểm tra, công vụ về việc thực hiện các quy chế làm việc, công tác quản lý biên chế, tiền lương, quy trình công tác.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền về các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam cho các cơ quan, đơn vị trong ngành, các đối tượng có liên quan và đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như: các doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã nông nghiệp,... thông qua trang thông tin điện tử của Sở, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước, cung cấp thông tin về thương mại đầu tư để các doanh nghiệp có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa đặc biệt về các mặt hàng nông sản nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

3. Hội nhập kinh tế quốc tế gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh nông sản của tỉnh

3.1. Nâng cao năng lực cạnh tranh nông sản của tỉnh

Chủ động cụ thể hóa và triển khai các chương trình hành động, kế hoạch của tỉnh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ thực hiện hiệu quả kế hoạch nâng cao Chỉ số DDCI năm 2021 và các năm tiếp theo của Sở; Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Sở, Góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) .

Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư của ngành. Thường xuyên thông báo đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý về thông tin các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

Phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn phát triển sản xuất nông nghiệp thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Xây dựng và duy trì thực hiện tốt các mã vùng trồng đối với các vùng cây ăn quả, đặc biệt là cây vải thiều để đảm bảo đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường khó tính như: Nhật Bản, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, các nước EU,

Tổ chức sản xuất theo mô hình mới liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị thông qua việc triển khai, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tập trung xây dựng và giới thiệu thương hiệu của các sản phẩm nông sản chủ lực đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, trong khu vực và thế giới. Đẩy mạnh, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh; thu hút nguồn vốn ODA, phát triển du lịch bền vững.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các mặt hàng quản lý, tập trung tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, chủ động đấu tranh, ngăn chặn việc buôn bán hàng giả, hàng kém, hàng nhập lậu.

3.2. Đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập

Phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Đẩy mạnh triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp mở rộng kênh phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Tập trung đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

4. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

Phát triển mạnh đào tạo, tập huấn về ngành nghề nông thôn cả về quy mô và chất lượng, đảm bảo đáp ứng và bắt kịp yêu cầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan triển khai các khóa đào tạo, lớp tập huấn phổ biến kiến thức cho cán bộ các đơn vị, doanh nghiệp: chính sách, pháp luật thương mại của Việt Nam, các nước trên thế giới liên quan đến ngành quản lý để tận dụng các ưu đãi trong cam kết quốc tế và có biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các hàng rào trong thương mại; chính sách mới liên quan đến xuất nhập khẩu (như thuế, hải quan...); kiến thức về thị trường; kỹ năng quản lý, quản trị và điều hành doanh nghiệp; kỹ năng về công nghệ mới và kỹ năng quản lý về Công nghệ thông tin.

Tăng cường mở các lớp tập huấn, đào tạo, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến cho nông dân để nâng cao năng xuất, chất lượng, sức cạnh tranh cho nông sản của tỉnh và hướng đến thị trường xuất khẩu.

5. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế

Tập trung nghiên cứu các vấn đề mang tính chiến lược về hội nhập kinh tế quốc tế để tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các tác động của việc tham gia các FTA thế hệ mới, xu hướng bảo hộ và nguy cơ chiến tranh thương mại tác động đến kinh tế nước ta, xu hướng chuyển dịch trọng tâm hợp tác trong các khuôn khổ khu vực và thế giới như ASEAN, APEC, ASEM, WTO... tác động của tình hình kinh tế, chính trị thế giới tới tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và tham mưu chính sách về hội nhập quốc tế, đặc biệt là tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có tác động đến Việt Nam và tỉnh Bắc Giang, các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các nước thực thi hiệu quả cam kết hội nhập.

Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc xóa bỏ thuế quan theo lộ trình cam kết trong các FTA đối với các mặt hàng nông sản..., đánh giá các tác động của việc thực thi cam kết trong Hiệp định CPTPP, FTA Việt Nam - EU để có các đề xuất chính sách phù hợp khi các hiệp định này được phê chuẩn và đi vào thực hiện.

Tăng cường nghiên cứu, cảnh báo, phổ biến về các biện pháp kỹ thuật trong phát triển nông nghiệp của các nước cho các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý có liên quan để chủ động đối phó với các rào cản kỹ thuật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét xây dựng các biện pháp kỹ thuật của Việt Nam phù hợp với các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam trong các FTA thế hệ mới.

Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

6. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương đẩy mạnh triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp để thu hút nguồn vốn, khoa học công nghệ đầu tư cho nông nghiệp và tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp mở rộng kênh phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

7. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội

Phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá những tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả các FTA.

Phối hợp với các đơn vị rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với tiêu chuẩn của ngành, của địa phương. Đồng thời rà soát, thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược về đất đai, khoáng sản, nước và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường.

Tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường.

Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn ô nhiễm gây tác động xấu đến môi trường; thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực ngành quản lý.

Phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn nông dân áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, ; áp dụng các biện pháp xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo thân thiện với môi trường, phát triển bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 05/11 hàng năm, gửi báo cáo về Sở (*qua Phòng Kế hoạch - Tài chính*) về tình hình kết quả

thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Phòng Kế hoạch tài chính chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị báo cáo (*gửi qua Phòng Kế hoạch tài chính*) trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các Phòng, ban, đơn vị HCSN trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành